

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HN&GD ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: Khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn T; sinh năm 1991; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Chị Lò Thị T1; sinh năm 1990; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn T và chị Lò Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị Thanh thuận T2 ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Nhật D; sinh ngày 07/5/2013 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Giao cho chị Lò Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Thị Thu H; sinh ngày 02/6/2019 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T và chị T1 có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lò Văn T và chị Lò Thị T1 thực hiện quyền này.

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

- Về án phí: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm; nên anh Lò Văn T và chị Lò Thị T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quài Nưa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga